TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 910/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Vân – Giảng viên trường ĐH Lao động xã hội.

2/ Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm – Cán bộ UBND Quận 12

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 477/2019/TLST-HN Ngày 02/4/2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 145/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2019/QĐHPT-ST ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị Th ,** sinh năm: 1983
HKTT: Ấp 1, xã Thường Ph, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp
Tạm trú: A, ấp A, xã Bình M, huyện Củ C , Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Văn Ph ,** sinh năm: 1980
Trú tại: A, tổ A, khu phố 5, phường Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016, Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2013. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi

cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với Ông Ph

Về con chung: 01 con tên Nguyễn Minh Th , sinh ngày 25/10/2015. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn Ph nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Th .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 Ph biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Nguyễn Văn Ph là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ph .

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Ph đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2013, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Ph là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng Ph sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Bà Lê Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống. Tại biên bản xác minh của Công an phường Hiệp Th có ghi nhận "Ông Nguyễn Văn Ph , sinh năm: 1980 có HKTT và thực tế cư trú tại: A, tổ A, khu phố 5, phường Hiệp Th , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh". Tòa án đã triệu tập ông Ph nhiều lần nhưng ông Ph vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông Ph đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà Th là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Hiệp Th xác định mâu thuẫn: " có Ph sinh mâu thuẫn, lý do ông Ph không chăm lo cho gia đình, vô tâm, không phụ kinh tế trong gia đình. Bà Th và ông Ph đã ly thân 2 năm..."

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Ph là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Th là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: 01 con tên Nguyễn Minh Th , sinh ngày 25/10/2015. Bà Th hiện đang chăm sóc con và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Minh Th cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn Ph theo yêu cầu của bà Th .

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Lê Thị Th phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Ph .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 108, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Th , Quận 12, Thành

phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/5/2013 cấp cho bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Ph không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con tên Nguyễn Minh Th , sinh ngày 25/10/2015. Giao trẻ Nguyễn Minh Th cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn Ph theo yêu cầu của bà Th .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị Th phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0008996 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Lê Thị Th có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND P. Hiệp Th ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất